TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT HÀ TĨNH
PHÒNG THÍ NGHIỆM KHOA CẬN LÂM SÀNG
Địa chỉ: Số 229, Nguyễn Huy Tự, thành phố Hà Tĩnh, Tỉnh Hà Tĩnh
Tel: 02393 853 851
Email: clscdc.ht@gmail.com; Web:cdchatinh@gmail.com

TCVN ISO/IEC 17025:2017

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

1. Tên mẫu/*Name of Sample: Nước ăn uống*
2. Khách hàng/*Customer: Công ty cổ phần cấp nước Hà Tĩnh*
Mẫu lấy tại số nhà 240 - Đường Quang Trung - Tp Hà Tĩnh
3. Lượng mẫu/*Amount: 1500ml*
4. Mô tả tình trạng mẫu/*Sample status description: Đạt*
5. Mã mẫu /*Sample code*: 1011200315
6. Ngày nhận mẫu /*Sample receiving date: 10/11/2020*
7. Ngày thử nghiệm/*Testing date*: 11-19 / 11/2020
8. Kết quả/ *Result:*

STT/ *No.*	Chỉ tiêu/ *Parameter*	Kết quả/ *Result*	Đơn vị/*Unit*	Giới hạn tối đa***/*Regular Limit*	Phương pháp thử *Test method*
1	Mùi, vị*	Không có mùi vị lạ	-	Không có mùi vị lạ	Cảm quan
2	Màu săc *	5	TCU	15	TCVN 6184 2015
3	Độ đục	0,96	NTU	2	TCVN 6185:2008
4	pH	6,75	-	6,5 – 8,5	TCVN 6492-2011
5	Độ cứng	56	mg/l	300	SMEW 2340C
6	Clorua*	13,8	mg/l	250	TCVN 6194:1996
7	Sắt	<0,01	mg/l	0,3	TCVN6177:1996
8	Nitrit*	0,074	mg/l	0,05	TQKT viện SKNN
9	Nitrat*	0,99	mg/l	2	TCVN 6180:1996
10	Sunfat*	3	mg/l	250	TCVN 6200:1996
11	Mangan*	0,007	mg/l	0,1	TCVN 6002:1995
12	Chỉ số Pemanganat	0,96	mg/l	2	TCVN 6186:1996
13	Clo tự do*	0,35	mg/l	0,2 - 1	TQKT viện SKNN
14	Hàm lượng Cadimi	KPH	mg/l	0,003	TCVN 6193:1996
15	Hàm lượng Selen	KPH	mg/l	0,01	TCVN 6183:1996
16	Hàm lượng Nikel	KPH	mg/l	0,02	TCVN 6193:1996
17	*E.coli*	KPH	CFU/100ml	≤1	TCVN 6187-1:2009
18	*Coliforms*	KPH	CFU/100ml	≤3	

*Ghi chú/Note: *** Thông tư ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia và quy định kiểm tra, giám sát chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt 41/2018/TT-BYT, ngày 14/12/2018.*
Độ cứng LOQ ≤ 1mg/l Sắt LOQ ≤ 0,01mg/l KPH: Không phát hiện

Hà Tĩnh,ngày/date 20 tháng/month 11 năm/year 2020

P.GIÁM ĐỐC
Vice president

SỞ Y TẾ TỈNH HÀ TĨNH
TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT HÀ TĨNH

Hoàng Văn Sơn

TRƯỞNG KHOA CẬN LÂM SÀNG
Head of Clinical Physiology

Nguyễn Thị Hạnh

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến/Test results are valid for the namely submitted sample (s) only.
2. Khách hàng có thể liên hệ theo địa chỉ dưới để biết thông tin chi tiết/Please contact us at the below address for futher information
3. "" Chỉ tiêu không được công nhận/ "*" Not accredited criteria.*
*4. "**" Chỉ tiêu sử dụng nhà thầu phụ/ "**" Tests performed by subcontractors*

TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT HÀ TĨNH
PHÒNG THÍ NGHIỆM KHOA CẬN LÂM SÀNG
Địa chỉ: Số 229, Nguyễn Huy Tự, thành phố Hà Tĩnh, Tỉnh Hà Tĩnh
Tel: 02393 853 851
Email: clscdc.ht@gmail.com; Web:cdchatinh@gmail.com

TCVN ISO/IEC 17025:2017

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

1. Tên mẫu/*Name of Sample: Nước ăn uống*
2. Khách hàng/*Customer: Công ty cổ phần cấp nước Hà Tĩnh*
Mẫu lấy tại số nhà 110A Phường Văn Yên -Thành Phố Hà Tĩnh- -tỉnh Hà Tĩnh
3. Lượng mẫu/*Amount: 1500ml*
4. Mô tả tình trạng mẫu/*Sample status description: Đạt*
5. Mã mẫu /*Sample code*: 1011200312
6. Ngày nhận mẫu /*Sample receiving date: 10/11/2020*
7. Ngày thử nghiệm/*Testing date*: 11-19 / 11/2020
8. Kết quả/ *Result:*

STT/ *No.*	Chỉ tiêu/ *Parameter*	Kết quả/ *Result*	Đơn vị/*Unit*	Giới hạn tối đa***/*Regular Limit*	Phương pháp thử *Test method*
1	Mùi, vị*	Không có mùi vị lạ	-	Không có mùi vị lạ	Cảm quan
2	Màu sắc *	0	TCU	15	TCVN 6184 2015
3	Độ đục	0.8	NTU	2	TCVN 6185:2008
4	pH	6,55	-	6,5 – 8,5	TCVN 6492-2011
5	Độ cứng	54	mg/l	300	SMEW 2340C
6	Clorua*	15,7	mg/l	250	TCVN 6194:1996
7	Sắt	<0,01	mg/l	0,3	TCVN6177:1996
8	Nitrit*	0,024	mg/l	0,05	TQKT viện SKNN
9	Nitrat*	0,96	mg/l	2	TCVN 6180:1996
10	Sunfat*	1	mg/l	250	TCVN 6200:1996
11	Mangan*	0,003	mg/l	0,1	TCVN 6002:1995
12	Chỉ số Pemanganat	0,48	mg/l	2	TCVN 6186:1996
13	Clo tự do*	0,36	mg/l	0,2 - 1	TQKT viện SKNN
14	Hàm lượng Cadimi	KPH	mg/l	0,003	TCVN 6193:1996
15	Hàm lượng Selen	KPH	mg/l	0,01	TCVN 6183:1996
16	Hàm lượng Nikel	KPH	mg/l	0,02	TCVN 6193:1996
17	*E.coli*	KPH	CFU/100ml	≤1	TCVN 6187-1:2009
18	*Coliforms*	KPH	CFU/100ml	≤3	

*Ghi chú/Note: *** Thông tư ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia và quy định kiểm tra, giám sát chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt 41/2018/TT-BYT, ngày 14/12/2018.*
Độ cứng LOQ ≤ 1mg/l Sắt LOQ ≤ 0,01mg/l KPH: Không phát hiện

Hà Tĩnh, ngày/date 20tháng/month 11 năm/year 2020

P.GIÁM ĐỐC
Vice president

SỞ Y TẾ TỈNH HÀ TĨNH
TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT HÀ TĨNH

Hoàng Văn Sơn

TRƯỞNG KHOA CẬN LÂM SÀNG
Head of Clinical Physiology

Nguyễn Thị Hạnh

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến/Test results are valid for the namely submitted sample (s) only
2. Khách hàng có thể liên hệ theo địa chỉ dưới để biết thông tin chi tiết/Please contact us at the below address for futher information
3. "" Chỉ tiêu không được công nhận/ "*" Not accredited criteria.*
*4. "**" Chỉ tiêu sử dụng nhà thầu phụ/ "**" Tests performed by subcontractors*

TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT HÀ TĨNH
PHÒNG THÍ NGHIỆM KHOA CẬN LÂM SÀNG
Địa chỉ: Số 229, Nguyễn Huy Tự, thành phố Hà Tĩnh, Tỉnh Hà Tĩnh
Tel: 02393 853 851
Email: clscdc.ht@gmail.com; Web:cdchatinh@gmail.com

TCVN ISO/IEC 17025:2017

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

1. Tên mẫu/*Name of Sample: Nước ăn uống*
2. Khách hàng/*Customer: Công ty cổ phần cấp nước Hà Tĩnh*
Mẫu lấy tại số nhà 05 Ngõ 13 Đường Lý tự Trọng - Tp Hà Tĩnh
3. Lượng mẫu/*Amount: 1500ml*
4. Mô tả tình trạng mẫu/*Sample status description:* *Đạt*
5. Mã mẫu /*Sample code*: 1011200313
6. Ngày nhận mẫu /*Sample receiving date: 10/11/2020*
7. Ngày thử nghiệm/*Testing date*: 11-19 / 11/2020
8. Kết quả/ *Result:*

STT/ *No.*	Chỉ tiêu/ *Parameter*	Kết quả/ *Result*	Đơn vị/*Unit*	Giới hạn tối đa***/*Regular Limit*	Phương pháp thử *Test method*
1	Mùi, vị*	Không có mùi vị lạ	-	Không có mùi vị lạ	Cảm quan
2	Màu săc *	5	TCU	15	TCVN 6184 2015
3	Độ đục	0,72	NTU	2	TCVN 6185:2008
4	pH	6,71	-	6,5 – 8,5	TCVN 6492-2011
5	Độ cứng	54	mg/l	300	SMEW 2340C
6	Clorua*	12,2	mg/l	250	TCVN 6194:1996
7	Sắt	<0,01	mg/l	0,3	TCVN6177:1996
8	Nitrit*	0,031	mg/l	0,05	TQKT viện SKNN
9	Nitrat*	0,73	mg/l	2	TCVN 6180:1996
10	Sunfat*	1	mg/l	250	TCVN 6200:1996
11	Mangan*	0,003	mg/l	0,1	TCVN 6002:1995
12	Chỉ số Pemanganat	0,48	mg/l	2	TCVN 6186:1996
13	Clo tự do*	0,41	mg/l	0,2 - 1	TQKT viện SKNN
14	Hàm lượng Cadimi	KPH	mg/l	0,003	TCVN 6193:1996
15	Hàm lượng Selen	KPH	mg/l	0,01	TCVN 6183:1996
16	Hàm lượng Nikel	KPH	mg/l	0,02	TCVN 6193:1996
17	*E.coli*	KPH	CFU/100ml	≤1	TCVN 6187-1:2009
18	*Coliforms*	KPH	CFU/100ml	≤3	

*Ghi chú/Note: *** Thông tư ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia và quy định kiểm tra, giám sát chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt 41/2018/TT-BYT, ngày 14/12/2018.*
Độ cứng LOQ ≤ 1mg/l *Sắt LOQ ≤ 0,01mg/l* *KPH: Không phát hiện*

Hà Tĩnh, ngày/date 20 tháng/month 11năm/year 2020

P.GIÁM ĐỐC
Vice president

TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT HÀ TĨNH

Hoàng Văn Sơn

TRƯỞNG KHOA CẬN LÂM SÀNG
Head of Clinical Physiology

Nguyễn Thị Hạnh

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến/Test results are valid for the namely submitted sample (s) only.
2. Khách hàng có thể liên hệ theo địa chỉ dưới để biết thông tin chi tiết/Please contact us at the below address for futher information
3. "" Chỉ tiêu không được công nhận/ "*" Not accredited criteria.*
*4. "**" Chỉ tiêu sử dụng nhà thầu phụ/ "**" Tests performed by subcontractors*

TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT HÀ TĨNH
PHÒNG THÍ NGHIỆM KHOA CẬN LÂM SÀNG
Địa chỉ: Số 229, Nguyễn Huy Tự, thành phố Hà Tĩnh, Tỉnh Hà Tĩnh
Tel: 02393 853 851
Email: clscdc.ht@gmail.com; Web:cdchatinh@gmail.com

TCVN ISO/IEC 17025:2017

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TEST REPORT

1. Tên mẫu/*Name of Sample: Nước ăn uống*
2. Khách hàng/*Customer: Công ty cổ phần cấp nước Hà Tĩnh*
Mẫu lấy tại số nhà 416 -Đường Đặng Văn Bá- Thạch Bình - Tp Hà Tĩnh -tỉnh Hà Tĩnh
3. Lượng mẫu/*Amount: 1500ml*
4. Mô tả tình trạng mẫu/*Sample status description: Đạt*
5. Mã mẫu /*Sample code*: 1011200311
6. Ngày nhận mẫu /*Sample receiving date: 10/11/2020*
7. Ngày thử nghiệm/*Testing date*: 11-19 / 11/2020
8. Kết quả/ *Result:*

STT/ *No.*	Chỉ tiêu/ *Parameter*	Kết quả/ *Result*	Đơn vị/*Unit*	Giới hạn tối đa /*Regular Limit*	Phương pháp thử *Test method*
1	Mùi, vị*	Không có mùi vị lạ	-	Không có mùi vị lạ	Cảm quan
2	Màu sắc *	0	TCU	15	TCVN 6184 2015
3	Độ đục	0,91	NTU	2	TCVN 6185:2008
4	pH	6,83	-	6,5 – 8,5	TCVN 6492-2011
5	Độ cứng	52	mg/l	300	SMEW 2340C
6	Clorua*	22,5	mg/l	250	TCVN 6194:1996
7	Sắt	<0,01	mg/l	0,3	TCVN6177:1996
8	Nitrit*	0,12	mg/l	0,05	TQKT viện SKNN
9	Nitrat*	0,98	mg/l	2	TCVN 6180:1996
10	Sunfat*	3	mg/l	250	TCVN 6200:1996
11	Mangan*	0,05	mg/l	0,1	TCVN 6002:1995
12	Chỉ số Pemanganat	0,64	mg/l	2	TCVN 6186:1996
13	Clo tự do*	0,32	mg/l	0,2 - 1	TQKT viện SKNN
11	Mangan*	0,05	mg/l	0,1	TCVN 6002:1995
12	Chỉ số Pemanganat	0,64	mg/l	2	TCVN 6186:1996
13	Clo tự do*	0,32	mg/l	0,2 - 1	TQKT viện SKNN
14	Hàm lượng Cadimi	KPH	mg/l	0,003	TCVN 6193:1996
15	Hàm lượng Selen	KPH	mg/l	0,01	TCVN 6183:1996
16	Hàm lượng Nikel	KPH	mg/l	0,02	TCVN 6193:1996
17	E.coli	KPH	CFU/100ml	≤1	TCVN 6187-1:2009
18	*Coliforms*	KPH	CFU/100ml	≤3	

*Ghi chú/Note: *** Thông tư ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia và quy định kiểm tra, giám sát chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt 41/2018/TT-BYT, ngày 14/12/2018.*
Độ cứng LOQ ≤ 1mg/l Sắt LOQ ≤ 0,01mg/l KPH: Không phát hiện

Hà Tĩnh, ngày/date 20 tháng/month 11năm/year 2020

P.GIÁM ĐỐC
Vice president

TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT HÀ TĨNH

Hoàng Văn Sơn

TRƯỞNG KHOA CẬN LÂM SÀNG
Head of Clinical Physiology

Nguyễn Thị Hạnh

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến/Test results are valid for the namely submitted sample (s) only.
2. Khách hàng có thể liên hệ theo địa chỉ dưới để biết thông tin chi tiết/Please contact us at the below address for futher information
3. "*" Chỉ tiêu không được công nhận/ "*" Not accredited criteria.
4. "**" Chỉ tiêu sử dụng nhà thầu phụ/ "**" Tests performed by subcontractors

TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT HÀ TĨNH
PHÒNG THÍ NGHIỆM KHOA CẬN LÂM SÀNG
Địa chỉ: Số 229, Nguyễn Huy Tự, thành phố Hà Tĩnh, Tỉnh Hà Tĩnh

TCVN ISO/IEC 17025:2017

Tel: 02393 853 851
Email: clscdc.ht@gmail.com; Web:cdchatinh@gmail.com

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

1. Tên mẫu/*Name of Sample: Nước ăn uống*
2. Khách hàng/*Customer: Công ty cổ phần cấp nước Hà Tĩnh*
Mẫu lấy tại số nhà 06 Đường Trịnh Khắc Lập -Tp Hà Tĩnh- tỉnh Hà Tĩnh
3. Lượng mẫu/*Amount: 1500ml*
4. Mô tả tình trạng mẫu/*Sample status description:* *Đạt*
5. Mã mẫu /*Sample code*: 1011200314
6. Ngày nhận mẫu /*Sample receiving date: 10/11/2020*
7. Ngày thử nghiệm/*Testing date*: 11-19 / 11/2020
8. Kết quả/ *Result:*

STT/ *No.*	**Chỉ tiêu/** *Parameter*	**Kết quả/** *Result*	**Đơn vị**/*Unit*	**Giới hạn tối đa***/***Regular Limit*	**Phương pháp thử** *Test method*
1	Mùi, vị*	Không có mùi vị lạ	-	Không có mùi vị lạ	Cảm quan
2	Màu săc *	5	TCU	15	TCVN 6184 2015
3	Độ đục	0,74	NTU	2	TCVN 6185:2008
4	pH	6,68	-	6,5 – 8,5	TCVN 6492-2011
5	Độ cứng	54	mg/l	300	SMEW 2340C
6	Clorua*	14,5	mg/l	250	TCVN 6194:1996
7	Sắt	<0,01	mg/l	0,3	TCVN6177:1996
8	Nitrit*	0,036	mg/l	0,05	TQKT viện SKNN
9	Nitrat*	0,84	mg/l	2	TCVN 6180:1996
10	Sunfat*	3	mg/l	250	TCVN 6200:1996
11	Mangan*	0,006	mg/l	0,1	TCVN 6002:1995
12	Chỉ số Pemanganat	0,64	mg/l	2	TCVN 6186:1996
13	Clo tự do*	0,3	mg/l	0,2 - 1	TQKT viện SKNN
14	Hàm lượng Cadimi	KPH	mg/l	0,003	TCVN 6193:1996
15	Hàm lượng Selen	KPH	mg/l	0,01	TCVN 6183:1996
16	Hàm lượng Nikel	KPH	mg/l	0,02	TCVN 6193:1996
14	*E.coli*	KPH	CFU/100ml	≤1	TCVN 6187-1:2009
15	*Coliforms*	KPH	CFU/100ml	≤3	

*Ghi chú/Note: *** Thông tư ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia và quy định kiểm tra, giám sát chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt 41/2018/TT-BYT, ngày 14/12/2018.*
Độ cứng LOQ ≤ 1mg/l *Sắt LOQ ≤ 0,01mg/l* *KPH: Không phát hiện*

Hà Tĩnh, ngày/date 20 tháng/month 11năm/year 2020

P.GIÁM ĐỐC
Vice president

SỞ Y TẾ TỈNH HÀ TĨNH
TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT HÀ TĨNH

Hoàng Văn Sơn

TRƯỞNG KHOA CẬN LÂM SÀNG
Head of Clinical Physiology

Nguyễn Thị Hạnh

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến/Test results are valid for the namely submitted sample (s) only.
2. Khách hàng có thể liên hệ theo địa chỉ dưới để biết thông tin chi tiết/Please contact us at the below address for futher information
3. "" Chỉ tiêu không được công nhận/ "*" Not accredited criteria.*
*4. "**" Chỉ tiêu sử dụng nhà thầu phụ/ "**" Tests performed by subcontractors*